

Số: 33/2023/QĐST - HNGĐ

Th O, ngày 07 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA
ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55; 81; 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Tà Văn N và chị Bùi Thị H;

Sau khi nghiên cứu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn và biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 7 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh Tà Văn N, sinh năm 1983

Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993

Đều có HKTT: Thôn Rùa Hạ, xã T, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 33 ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Th O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 7 năm 2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tà Văn N và chị Bùi Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Tà Đức T1, sinh ngày 06/12/2016, Tà Ngọc T2, sinh ngày 27/6/2018 và Tà Mạnh H1, sinh ngày 24/8/2020; Anh N và chị H thỏa thuận anh N nuôi cả ba con chung cho đến khi các

cháu đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho chị H cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới. Chị H có quyền chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị H, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng